

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 112/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Hồng L, sinh năm 1978

2. Anh Nguyễn Bình M, sinh năm 1974

Cùng nơi cư trú: Ấp TK, xã TD, huyện ĐĐ, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng L và anh Nguyễn Bình M kết hôn vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD vào ngày 26/12/2002. Trong quá trình chung sống đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn trong vấn đề kinh tế trong gia đình và đã ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay. Nay anh chị thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Nguyễn Bé M1 (nam), sinh ngày 09/01/2000 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyễn Tuyết B (nữ), sinh ngày 15/12/2007 đang do chị L nuôi dưỡng. Anh, chị thỏa thuận giao Tuyết B cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

[3] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Anh chị xác định không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị L, anh M mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng L và anh Nguyễn Bình M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị thỏa thuận giao con chung Nguyễn Tuyết B (nữ), sinh ngày 15/12/2007 cho chị Nguyễn Hồng L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Anh chị xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án và án phí cấp dưỡng:

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Hồng L và anh Nguyễn Bình M mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng), nhưng chị L được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng tại biên lai số 0011919 ngày 17/3/2020 và anh M được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng tại biên lai số 0011920 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị L, anh M mỗi người được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã TD;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Biện Thị Nhung